

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 61/2018/NĐCP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh An Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 209/TTr-SCT ngày 22 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan trên cơ sở quy trình được ban hành kèm theo Quyết định này cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh An Giang, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- TT. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, TH;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Website tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 29/5/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Thủ tục thành lập/mở rộng cụm công nghiệp

SỞ CÔNG THƯƠNG	QUY TRÌNH	Mã hiệu	QTNB-CCN
	Thủ tục thành lập/mở rộng cụm công nghiệp		Ngày BH

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng/CT/Giám đốc	Chủ tịch

1. Mục đích: Quy định trình tự tiếp nhận và trả kết quả Thủ tục thành lập/mở rộng cụm công nghiệp do Sở Công Thương, UBND cấp huyện thực hiện.

2. Phạm vi: Áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có nhu cầu đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Tài liệu viện dẫn: Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

4. Định nghĩa/viết tắt:

- CCN: Cụm công nghiệp.
- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QTNB: Quy trình nội bộ.

5. Nội dung quy trình:

5.1	Cơ sở pháp lý: Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp		
5.2	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức có tư cách pháp lý; có năng lực tài chính; có kinh nghiệm làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các công trình, dự án.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.3.1	Văn bản của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (<i>trong đó có cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí, rủi ro nếu không được chấp thuận</i>) kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp và bản đồ xác định vị trí, ranh giới của cụm công nghiệp.	x	
5.3.2	Bản sao hợp lệ tài liệu về tư cách pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.		x

5.3.3	Bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh năng lực tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính (nếu có);			X
5.3.4	Bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các văn bản, tài liệu khác có liên quan (nếu có).			X
5.4	Số lượng hồ sơ: 02 bộ			
5.5	Thời gian xử lý: 57 ngày (456 giờ) làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)			
5.6	Nơi nhận và trả kết quả: - Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện. - Qua dịch vụ bưu chính.			
5.7	Lệ phí: Không.			
5.8	Quy trình xử lý công việc			
Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Tổ chức/cá nhân thực hiện	Thời hạn	Kết quả

Bước 1	Công chức Một cửa (<i>UBND cấp huyện</i>) tiếp nhận hồ sơ (<i>gồm văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp</i>) của doanh nghiệp, HTX, tổ chức; cập nhật vào sổ, chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn xử lý	Công chức Một cửa UBND cấp huyện	0,5 ngày (04 giờ)	- In giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hoặc phiếu điện tử gửi DN, HTX, tổ chức
Bước 2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày (04 giờ)	Đã chuyển, phân công cán bộ xử lý hồ sơ
Bước 3	Rà soát, kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ và nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, chuyên viên dự thảo văn bản Thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương,	Cán bộ Phòng kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố	02 ngày (16 giờ)	Kết quả rà soát hồ sơ: Ra thông báo hoặc văn bản từ chối
Bước 4	Duyệt, trình ký	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng; huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày (04 giờ)	Kết quả duyệt hồ sơ
Bước 5	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố ký duyệt thông báo	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	01 ngày (08 giờ)	Thông báo hồ sơ được ký duyệt

Bước 6	Thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. Sau khi hết 15 ngày tiếp nhận hồ sơ kể từ ngày ra thông báo, Văn phòng UBND huyện, thị xã, thành phố được giao phụ trách lập biên bản chốt số lượng hồ sơ đã nhận và scan đính kèm lên phần mềm	Cán bộ Văn phòng UBND huyện, thị xã, thành phố	15 ngày (120 giờ)	Thời hạn nhận hồ sơ trong vòng 15 ngày kể từ ngày ra thông báo
Bước 7	Lập 02 bộ hồ sơ theo mẫu số 1, mẫu số 2. Dự thảo Tờ trình đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp của UBND huyện, thị xã, thành phố theo mẫu số 3 gửi Sở Công Thương, trình lãnh đạo phòng.	Cán bộ Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố	2,5 ngày (20 giờ)	Dự thảo Tờ trình của UBND huyện, thị xã, thành phố gửi Sở Công Thương kèm theo 02 bộ hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp
Bước 8	Duyệt, trình ký	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày (04 giờ)	Kết quả duyệt Tờ trình kèm theo hồ sơ
Bước 9	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố xem xét và duyệt ký Báo cáo và Tờ trình đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	01 ngày (08 giờ)	Tờ trình được phê duyệt

Bước 10	Văn thư Văn phòng UBND huyện, thị xã, thành phố vào sổ, đóng dấu Tờ trình chuyển gửi Sở Công Thương	Văn thư VP UBND huyện, thị xã, thành phố	0,5 ngày (04 giờ)	Văn bản và hồ sơ đầy đủ theo quy định gửi Sở Công Thương
Bước 11	Văn thư Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ và cập nhật hồ sơ điện tử; trình lãnh đạo sở phân công	Văn thư Sở Công Thương	0,5 ngày (04 giờ)	Văn bản và hồ sơ đầy đủ theo quy định
Bước 12	Lãnh đạo Sở phân công phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Giám đốc/Phó Giám đốc được phân công	0,5 ngày (04 giờ)	Đã chuyển, phân công phòng chuyên môn xử lý hồ sơ
Bước 13	Phân công xử lý hồ sơ	Trưởng/Phó phòng chuyên môn	0,5 ngày (04 giờ)	Đã chuyển, phân công chuyên viên xử lý hồ sơ
Bước 14	<p>Chuyên viên xử lý hồ sơ có trách nhiệm:</p> <p>- Dự thảo Báo cáo thẩm định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp theo mẫu số 5; soạn công văn xin ý kiến các sở, ngành liên quan về hồ sơ, nội dung báo cáo thẩm định; tổng hợp ý kiến của các sở, ngành.</p> <p><i>Trường hợp hồ sơ, nội dung báo cáo thành lập/mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu:</i></p>	Chuyên viên; Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	21,5 ngày (172 giờ)	- Đủ điều kiện giải quyết: Dự thảo Báo cáo thẩm định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp

<p>- Sở Công Thương có văn bản gửi UBND cấp huyện hoàn thiện hồ sơ.</p> <p><i>Trường hợp hồ sơ, báo cáo thành lập/mở rộng cụm công nghiệp đầy đủ, đạt yêu cầu:</i></p> <p>- Sở Công Thương có văn bản báo cáo Chủ tịch Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.</p> <p>- Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:</p> <p>+ Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư thực hiện chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.</p> <p>+ Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức không đủ điều kiện để được UBND tỉnh xem xét, quyết định giao làm chủ đầu tư: Chuyên công văn thông báo đến Bộ phận một cửa UBND huyện, thị xã, thành phố (<i>Bước 24</i>).</p> <p>+ Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đủ điều kiện để được UBND tỉnh xem xét, quyết định giao làm chủ đầu tư cụm công nghiệp: Chuyên viên soạn thảo Tờ trình đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp trình Lãnh đạo phòng</p>			<p>- Trường hợp hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu, Sở Công Thương gửi UBND huyện, thị xã, thành phố bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Báo cáo kết quả đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp</p> <p>- Tờ trình; dự thảo Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp</p>
--	--	--	--

Bước 15	Lãnh đạo phòng xem xét dự thảo Tờ trình đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp và trình lãnh đạo Sở Công Thương duyệt, ký.	Trưởng/Phó phòng chuyên môn	0,5 ngày (04 giờ)	Kết quả duyệt hồ sơ
Bước 16	Lãnh đạo Sở xem xét duyệt, ký Tờ trình đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.	Giám đốc/Phó Giám đốc được phân công	01 ngày (08 giờ)	Tờ trình và báo cáo thẩm định và hồ sơ kèm theo gửi UBND tỉnh
Bước 17	Lấy số, đóng dấu, lưu, chuyển gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở Công Thương	0,5 ngày (04 giờ)	Văn bản đã lấy số và đóng dấu
Bước 18	Văn thư văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công cho bộ phận chuyên môn để xử lý.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	1 ngày (08 giờ)	Hồ sơ được tiếp nhận, chuyển đến Chánh Văn phòng UBND tỉnh
Bước 19	Phân công phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Chánh Văn phòng	1 ngày (08 giờ)	Đã phân công, giao Trưởng phòng xử lý.
Bước 20	Phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày (04 giờ)	Đã phân công, giao Chuyên viên xử lý

Bước 21	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản, trình ký	Chuyên viên phòng chuyên môn	4,5 ngày (36 giờ)	Văn bản được duyệt và ký nháy, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách ký duyệt
Bước 22	Lấy số, đóng dấu, lưu; chuyển giao kết quả cho công chức được phân công tại Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Văn thư Công chức được phân công	01 ngày (08 giờ)	Quyết định đã lấy số, đóng dấu, gửi cho công chức được phân công tại Bộ phận một cửa UBND cấp huyện
Bước 23	Nhận, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức một cửa UBND huyện, thị xã, thành phố		Thông báo cho tổ chức/cá nhân; trả kết quả cho tổ chức/cá nhân
	<i>Tổng thời gian giải quyết</i>		<i>57 ngày</i>	

6. BIỂU MẪU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu số 01	Đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp ...
2	Mẫu số 02	Báo cáo Đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp
3	Mẫu số 03	Tờ trình về việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp
4	Mẫu số 04	Báo cáo kết quả đánh giá chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp
5	Mẫu số 05	Báo cáo thẩm định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp
6	Mẫu số 06	Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp

7. HỒ SƠ LƯU:

Bao gồm các tài liệu sau:

STT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ như mục 5.3
2	Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp
3	Sổ theo dõi.
4	Hồ sơ được lưu tại Phòng Quản lý công nghiệp, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ

Làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp ...

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi có cụm công nghiệp).

...(Tên đơn vị)... đề nghị làm chủ đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp ... với các thông tin chính như sau:

I. Thông tin đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư

1. Tên đơn vị:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:; Fax:; Email:.....
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: Do....cấp ngày
5. Ngành nghề kinh doanh chính:.....
6. Người đại diện theo pháp luật:..... Chức danh:.....
7. Nội dung khác liên quan (nếu có).

II. Thông tin dự án đăng ký làm chủ đầu tư

1. Tên dự án:
2. Địa chỉ dự án:
3. Tổng mức đầu tư tạm tính của dự án:
4. Tiến độ đầu tư:
5. Nội dung khác liên quan (nếu có).

III. Cam kết của đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư

Đơn vị cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung đơn đăng ký này và chịu mọi chi phí, rủi ro nếu không được chấp thuận.

IV. Hồ sơ kèm theo

- Báo cáo đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (nội dung chủ yếu quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP); bản đồ xác định vị trí, ranh giới của cụm công nghiệp;
- Các văn bản, tài liệu quy định tại các điểm c, d, đ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP;
- Văn bản, tài liệu liên quan khác (nếu có)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...
- Lưu:

....., ngày ... tháng ... năm

**Người đại diện theo pháp luật của đơn vị đề
nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ
thuật cụm công nghiệp**
(Chữ ký, dấu)

Tên đơn vị đăng ký
làm chủ đầu tư

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../BC-...

..., ngày ... tháng ... năm....

BÁO CÁO

Đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp

1. Căn cứ pháp lý.
2. Sự cần thiết đầu tư, thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.
3. Đánh giá sự phù hợp, đáp ứng các điều kiện thành lập/mở rộng cụm công nghiệp; nhu cầu lao động; tác động của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.
4. Hiện trạng sử dụng đất, điều kiện thu hồi đất, dự kiến nhu cầu sử dụng đất, định hướng bố trí các ngành, nghề có tính liên kết, hỗ trợ trong sản xuất; cơ cấu sử dụng đất và dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp; đánh giá khả năng đầu tư hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp.
5. Xác định mục tiêu, diện tích, địa điểm, phạm vi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; phân tích, lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật; phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); thời hạn, tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp; phương án phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại cụm công nghiệp; phương án nhà ở dành cho lao động của cụm công nghiệp.
6. Xác định rõ tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; dự kiến tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư để thực hiện dự án.
7. Chi phí duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, các chi phí liên quan khác; phương thức quản lý, khai thác sử dụng sau khi đi vào hoạt động.
8. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; dự kiến khả năng tiếp nhận, xử lý chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường; đánh giá sự phù hợp về chức năng nguồn nước;
9. Đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, cơ chế, chính sách đặc biệt (nếu có); phân tích, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế, xã hội của cụm công nghiệp; các giải pháp tổ chức thực hiện./

Nơi nhận:

- ...;
- ...;
- Lưu: ...

Người đại diện theo pháp luật
(Chữ ký, dấu)

Mẫu số 03

ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP HUYỆNCỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TTTr-UBND

..., ngày ... tháng ... năm....

TỜ TRÌNH**Về việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp...**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân ...(cấp tỉnh)....

Căn cứ

Theo đề nghị của....., Ủy ban nhân dân...(cấp huyện)...trình Ủy ban nhân dân ...(cấp tỉnh)...việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp ... với các nội dung sau:

1. Sự cần thiết thành lập/mở rộng cụm công nghiệp**2. Giải trình đáp ứng các điều kiện thành lập/mở rộng cụm công nghiệp**

3. Đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp với các nội dung chính (*tên gọi, diện tích, địa điểm, ngành nghề hoạt động chủ yếu, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, quy mô đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, dự kiến tổng mức vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư, tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, ...*).

4. Đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có)**5. Nội dung khác (nếu có)****6. Hồ sơ kèm theo:**

- Các văn bản, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP;
- Văn bản, tài liệu liên quan khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Công Thương.....;
- ...;
- Lưu: VT...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(*Chữ ký, dấu*)

Mẫu số 04

BÁO CÁO

Kết đánh giá chấm điểm lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp ...

1. Căn cứ pháp lý

.....

2. Thành phần Hội đồng

.....

3. Nội dung đánh giá

.....

4. Kết quả đánh giá

.....

TT	Tên doanh nghiệp/HTX đề nghị làm chủ đầu tư	Điểm đánh giá của Hội đồng			
		Tổng điểm	Điểm chi tiết các tiêu chí		
			Năng lực kinh nghiệm của doanh nghiệp, HTX đề nghị làm chủ đầu tư	Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật

5. Đề xuất lựa chọn chủ đầu tư và nội dung khác (nếu có)

.....

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG*(Chữ ký, ghi rõ họ tên)***CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG***(hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền)**(Chữ ký, ghi rõ họ tên)***CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG***(Chữ ký, ghi rõ họ tên)*

1.

2.

3.

.....

UBND CẤP TỈNH
SỞ CÔNG THƯƠNG

Mẫu số 05
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-SCT

..., ngày ...tháng năm 20....

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp...

I. Căn cứ thẩm định

- Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;
- Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh/thành phố ... thời kỳ....;
- Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh;
- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện kèm theo hồ sơ thành lập/mở rộng cụm công nghiệp; kết quả đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; ý kiến của các Sở, ngành có liên quan về việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp,...

II. Tóm tắt nội dung đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (*tên gọi, diện tích, địa điểm, ngành nghề hoạt động chủ yếu, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, quy mô đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự kiến tổng mức vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thời gian hoạt động của dự án; các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng,...*)

III. Kết quả thẩm định

1. Tóm tắt ý kiến thẩm định của các sở, ngành
2. Ý kiến thẩm định của Sở Công Thương

(Nội dung thẩm định quy định tại Điều 11 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP)

IV. Một số nội dung còn có ý kiến khác nhau (*nếu có*)

V. Đề xuất/kiến nghị

Nơi nhận:

- ...;
- Lưu:...

GIÁM ĐỐC
(Chữ ký, dấu)

Mẫu số 06

ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP TỈNHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-UBND

..., ngày...tháng năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp ...

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH.....

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương**Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;**Căn cứ Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh/thành phố...thời kỳ...;**Xét đề nghị của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư... và của Sở Công Thương...,***QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp với các nội dung chủ yếu sau (*tên cụm công nghiệp; diện tích; địa điểm; ngành nghề hoạt động chủ yếu; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; quy mô đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, dự kiến tổng mức vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư; tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; ...*).

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Điều 4. Thời điểm có hiệu lực của Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp và các nội dung khác có liên quan./.

Nơi nhận:

-
- Bộ Công Thương (để b/c);
- ...;
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(*Chữ ký, dấu*)